

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ DỰ THI TỐT NGHIỆP THPT 2026

I. Học sinh cần chuẩn bị:

1. Tài khoản và mật khẩu (*xem trên website trường*).
 - Tài khoản và mật khẩu sẽ sử dụng cho đến khi có kết quả xét tuyển Đại học, cao đẳng.
 - Học sinh tự bảo mật tài khoản và mật khẩu (sau khi đổi) của mình.
2. Hình thẻ: Tải về hình thẻ của mình theo đường link trên website trường.
3. Scan hoặc chụp hình các giấy tờ ưu tiên, khuyến khích, miễn thi ngoại ngữ (Nếu có).

II. Các mốc thời gian cần lưu ý:

- Từ ngày 17/4 đến trước 14h00 ngày 21/4/2026: Hs THỬ đăng ký trực tuyến trên hệ thống. **Lưu ý: Sau đó dữ liệu sẽ bị xóa hết.**
- Từ ngày 24/4 đến 17h00 ngày 05/5/2026: Hs đăng ký trực tuyến trên hệ thống.
- **Ngày 28/4/2026:** Hs ký xác nhận thông tin đăng ký dự thi lần 1 (Sau khi thi xong môn Văn, học sinh về lớp để thực hiện việc ký xác nhận thông tin)
- **Ngày 08/5/2026:** Hs ký xác nhận thông tin đăng ký dự thi lần 2 (Sau khi thi xong môn Văn, học sinh về lớp để thực hiện việc ký xác nhận thông tin)

III. Các bước đăng ký trực tuyến:

Bước 1:

- Mở trình duyệt web và nhập đường link <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn/>
- Thí sinh nhập thông tin CMND/CCCD/ĐDCN và mã đăng nhập (mật khẩu) mà điểm TNHS cung cấp hoặc trong mail đã nhận và nhấn **Đăng nhập**

Bước 2: Sau khi đăng nhập, màn hình **Đổi mã đăng nhập** sẽ được hiển thị. Thí sinh thực hiện đổi mã đăng nhập (đổi mật khẩu) bằng cách nhập mật khẩu cũ, mật khẩu mới và bấm nút **Đổi mã đăng nhập**

Mật khẩu thay đổi phải đảm bảo là mật khẩu mạnh: gồm ít nhất 8 ký tự, bao gồm cả ký tự số, ký chữ đặc biệt, ký tự in hoa, ký tự in thường.

Bước 3: Sau khi đổi mã đăng nhập lần đầu thành công, màn hình nhập phiếu đăng ký trực tuyến hiển thị. Thí sinh nhập các thông tin trên phiếu đăng ký theo quy định (các trường thông tin đánh dấu * bắt buộc nhập)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT

Số GDĐT: Nơi nộp hồ sơ (*): Điểm tiếp nhận:

I. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ THI

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, tên đệm, tên (*) Tên (*)
(Viết đúng như giấy khai sinh đồng chữ in hoa có dấu)

2. Ngày tháng năm sinh (*) Giới tính (*)
(Ngày tháng năm sinh nhập theo định dạng dd/mm/yy. Ví dụ: 01/01/2000)

3. a) Nơi sinh (*)
Chọn nơi sinh

b) Dân tộc (*)
Chọn dân tộc

c) Quốc tịch nước ngoài

4. Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân (*)
432432432

5. Nơi thường trú Xã/Phường (*)
Tỉnh/TP (*) Chọn Xã/Phường

Địa chỉ

- Ảnh (*): Chọn ảnh 4x6 định dạng file jpg, jpeg
- Mục 1: Họ, tên đệm, tên (*) và tên (*)
- Mục 2: Ngày tháng năm sinh (*): Nhập dạng dd/mm/yy
 Giới tính (*): Lựa chọn Nam/nữ
- Mục 3 a. Nơi sinh (*): Tìm kiếm/Chọn trong danh mục nơi sinh. Nếu chọn Nơi sinh “Khác” cần nhập chi tiết thông tin vào ô trống bên cạnh
- Mục 3b. Dân tộc (*): Tìm kiếm/Chọn trong danh mục dân tộc. Nếu chọn dân tộc “Khác” cần nhập chi tiết thông tin vào ô trống bên cạnh
- Mục 3c. Quốc tịch nước ngoài: Tích chọn nếu có quốc tịch nước ngoài
- Mục 4. Số thẻ căn cước/ Căn cước công dân (*): Hiển thị theo thông tin tài khoản
- Mục 5:
 - Nơi thường trú (*): Tìm kiếm/Chọn trong danh mục Tỉnh/TP; Xã/Phường
 - Địa chỉ: Nhập thông tin địa chỉ **(KHÔNG NHẬP LẠI PHẦN PHƯỜNG/XÃ, TỈNH)**
- Mục 6: Nơi học THPT hoặc tương đương (*)
 - Tỉnh (TP): Tìm kiếm theo mã tỉnh, tên tỉnh /chọn từ danh sách tỉnh (TP)
 - Trường THPT: Tìm kiếm theo mã trường THPT, tên trường THPT /chọn từ danh sách trường THPT
 - Tên lớp 12 (*): **ĐÃ HIỂN THỊ - KHÔNG THAY ĐỔI**
- Mục 7: Điện thoại, email: **Nhập đúng định dạng điện thoại, email CỦA HỌC SINH**

- Mục 8: Địa chỉ liên hệ (*): Click vào ô LẤY THÔNG TIN TỪ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ để lấy thông tin.
- Mục 9: Hình thức giáo dục phổ thông (*): **Chọn GDPT**
- Mục 10: **BỎ QUA - KHÔNG CHỌN MỤC NÀO**
- Mục 11, 12: Hệ thống hiển thị theo thông tin gắn với tài khoản đăng nhập
- Mục 13:
 - Mục 13.a: Click chọn cả 02 ô Toán và Ngữ văn.
 - Mục 13.b: Click chọn 02 môn tự chọn
 - 02 môn tự chọn PHẢI LÀ MÔN học sinh có học chính khóa ở lớp 12.
 - Riêng môn ngoại ngữ: Học sinh có thể chọn môn ngoại ngữ khác (so với môn học trong chương trình lớp 12).
- Mục 14: Chứng chỉ miễn thi ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp
 - Chọn chứng chỉ miễn thi ngoại ngữ trong danh mục
 - Nhập điểm chứng chỉ ngoại ngữ: Khi chọn chứng chỉ cần nhập điểm chứng chỉ ngoại ngữ
 - Nhập minh chứng miễn thi ngoại ngữ: Khi chọn chứng chỉ cần nhập minh chứng chứng chỉ ngoại ngữ. Nhập ảnh dạng png, jpg, jpeg
- Mục 15, Mục 16, Mục 17 và Mục 18: **BỎ QUA - KHÔNG CHỌN MỤC NÀO**
- Mục 19: Đối tượng miễn thi tốt nghiệp → Chọn **KHÔNG**.
- Mục 20: Điểm khuyến khích được cộng
 - HS giỏi môn văn hóa (1,2,3): Chọn trong danh mục
 - Giải khác (1,2,3): (Là Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh trở lên, Hội thao GDQP cấp tỉnh trở lên, Cuộc thi KHKT cấp tỉnh trở lên)

Điểm cộng sẽ được tính và hiển thị
- Mục 21: Diện xét tốt nghiệp:
 - Chọn diện xét tốt nghiệp trong danh mục diện xét tốt nghiệp: **XEM THẬT KỸ TRONG PHẦN HIỂN THỊ VÀ CHỌN MỤC TƯƠNG ỨNG**
 - Nhập minh chứng diện xét tốt nghiệp: Nhập ảnh dạng png, jpg, jpeg dung lượng không quá 10MB
- Mục 22: Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:
 - Chọn đối tượng ưu tiên tuyển sinh trong danh mục đối tượng ưu tiên tuyển sinh: **XEM THẬT KỸ TRONG PHẦN HIỂN THỊ VÀ**

CHỌN MỤC TƯƠNG ỨNG → NẾU KHÔNG CÓ THÌ BỎ QUA

- - Nhập minh chứng đối tượng ưu tiên tuyển sinh
 - Mục 23: Khu vực tuyển sinh
 - Mục 24 Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: nếu thí sinh tự do đã tốt nghiệp được chọn năm tốt nghiệp THPT
 - Mục 25: **BỎ QUA - KHÔNG CHỌN MỤC NÀO**
 - Mục 26: Chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ khác trong xét tuyển sinh: chọn chứng chỉ, điểm/bậc chứng chỉ và nhập minh chứng chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ khác trong xét tuyển sinh (**NẾU CÓ**).

Bước 4: Nhấn nút **Lưu Phiếu đăng ký** để lưu thông tin phiếu đăng ký